

Số: *126* /NQ-HĐND

Sốp Cộp, ngày *12* tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua nhiệm vụ lập Đồ án quy hoạch chi tiết
tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định một số nội dung chi tiết về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng V/v hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình phần khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt Đồ án Quy hoạch tổng thể hệ thống nghĩa trang nhân dân trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2012-2020, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc Công bố đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000 thị trấn Sốp Cộp đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1622/SXD-QHKT ngày 13/9/2019 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến đối với nội dung nhiệm vụ lập Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp;

Căn cứ Thông báo số 633-TB/HU ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ huyện ủy về chủ trương lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND huyện Sốp Cộp về việc phê duyệt cho phép lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp;

Sau khi nghe Tờ trình số 4929/TTr-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện Sốp Cộp về việc thông qua nhiệm vụ lập Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp, Báo cáo thẩm tra số 265/BC-HĐND ngày 06/12/2019 của Ban pháp chế HĐND huyện, tổng hợp ý kiến phát biểu và biểu quyết của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ lập Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp với những nội dung chủ yếu như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐỒ ÁN

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp.

2. Đơn vị chủ trì lập Đồ án: Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Sốp Cộp.

3. Cơ quan phê duyệt Đồ án: Ủy ban nhân dân huyện Sốp Cộp.

4. Địa điểm lập Đồ án: Bản Ban (Bản Huổi Khăng cũ), Xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

5. Nguồn vốn: Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất và các nguồn vốn khác.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH

1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch

Nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp hiện nay việc chôn cất người qua đời của nhân dân trên địa bàn chủ yếu là tự phát, chưa đảm bảo khoa học, trật tự mỹ quan trong khu nghĩa trang, dẫn đến việc lãng phí nguồn đất trong quá trình sử dụng, vệ sinh môi trường chưa được đảm bảo. Do đó việc lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý quản lý đất đai theo quy hoạch, làm cơ sở đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, quản lý đồng bộ và khoa học trong khu nghĩa trang, đồng thời đảm bảo tính tôn

nghiêm, phù hợp văn hóa tín ngưỡng của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường và cảnh quan trong khu vực.

2. Vị trí, phạm vi, Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch

2.1. Vị trí lập Quy hoạch: Tại khu vực đồi của Bản Ban tiếp giáp với khu vực đã chôn cất (*Bản Huổi Khăng cũ, xã Sốp Cộp*)

- *Ranh giới lập quy hoạch:* Khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp có ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Đông: Giáp khu vực rừng trồng và đất nương của bản Huổi Khăng cũ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp;

+ Phía Tây: Giáp khu vực rừng trồng và đất nương của bản Huổi Khăng cũ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp;

+ Phía Nam: Giáp nhà dân của bản Huổi Khăng cũ, và đường giao thông tỉnh lộ 105, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp;

+ Phía Bắc: Giáp khu vực ruộng lúa, đất nương và ao cá của bản Huổi Khăng cũ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp;

(Có sơ đồ vị trí khu vực lập quy hoạch kèm theo)

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Quy mô diện tích cần khảo sát đo vẽ địa hình để phục vụ công tác nghiên cứu lập quy hoạch đầu nối hạ tầng kỹ thuật diện tích 4,5 ha.

2.3. Quy mô lập quy hoạch chi tiết

- Diện tích lập quy hoạch chi tiết: 3,5 ha.

- Diện tích giữ nguyên theo hiện trạng: 1,0 ha (khu vực đã chôn cất)

- Căn cứ theo tiêu chuẩn thiết kế nghĩa trang để tính toán đảm bảo cho nhu cầu an táng trên địa bàn đến năm 2035.

- Phân khu chức năng, thiết kế quy mô, diện tích mộ phần phù hợp với phong tục tập quán chôn cất của các dân tộc khác nhau trên địa bàn huyện.

3. Chức năng khu vực lập quy hoạch

- Quy hoạch khoa học, đồng bộ nghĩa trang nhân dân huyện bao gồm các khu chức năng:

- Khu quản trang.

- Khu dành cho các hoạt động tưởng niệm.

- Các khu mộ.

- Khu hạng mục hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện, nước, bãi đỗ xe...).

- Khu trồng cây.

4. Yêu cầu về điều tra, đánh giá hiện trạng khu vực quy hoạch

- Đánh giá hiện trạng của khu vực lập quy hoạch và khu lân cận về: địa hình địa mạo, khí hậu, địa chất thủy văn, địa chất công trình; kết nối hạ tầng kỹ thuật; hạ tầng xã hội. Khái quát những nét đặc trưng về môi trường cảnh quan; Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực (môi trường nước, không khí, đất, hệ sinh thái) chỉ ra những vấn đề về môi trường cần giải quyết trong khu vực từ đó xác định các nội dung bảo vệ môi trường.

- Qua phân tích đánh giá hiện trạng, rút ra những kết luận, nhận xét ưu điểm, nhược điểm và các vấn đề cần giải quyết trong khi lập đồ án quy hoạch.

- Khảo sát, đo vẽ, lập hồ sơ bản đồ địa hình trong khu vực theo tỷ lệ quy định.

5. Yêu cầu về kiến trúc cảnh quan và quy hoạch sử dụng đất

- Căn cứ vào thực trạng địa hình, khí hậu, địa chất, thủy văn; thực trạng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình để phân khu chức năng, nghiên cứu bố trí tổng mặt bằng sử dụng đất; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phù hợp với tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quy mô sử dụng đất của từng khu chức năng trong khu vực nghĩa trang.

- Tính toán phương án cơ cấu sử dụng đất để lựa chọn phương án tối ưu nhất; làm rõ các khu chức năng đã có, các khu chức năng mới, tạo sự liên kết giữa khu vực hiện trạng và khu vực quy hoạch chi tiết phù hợp với nhu cầu và điều kiện tự nhiên. Xác định chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cho từng khu chức năng về diện tích, mật độ xây dựng, cốt san nền theo từng cấp, đạt hiệu quả cao về sử dụng đất. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa việc xây dựng trước mắt và phát triển tương lai.

6. Yêu cầu về quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

Các nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo theo *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng 01:2008 ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*.

6.1. Giao thông

- Đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới giao thông hợp lý, đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; áp dụng *Tiêu chuẩn Việt Nam TCXDVN 104:2007 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế*.

- Tính toán tỷ lệ đất giao thông và phương án quy hoạch giao thông đối ngoại, giao thông nội bộ phù hợp với địa hình, bảo đảm kết nối hạ tầng giao thông toàn khu vực;

- Thể hiện các mặt cắt ngang tuyến đường, xác định chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, diện tích bãi đỗ xe.

6.2. Cấp nước, thoát nước, chất thải rắn

- Áp dụng *TCXDVN 33: 2006 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế*; *TCVN 2622: 1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế*.

- Xác định nguồn cấp nước, tính toán nhu cầu sử dụng nước; đề xuất phương án cấp nước cho các khu chức năng phục vụ cho hoạt động trong khu vực nghĩa trang

- Nghiên cứu hệ thống thoát nước phù hợp với địa hình tự nhiên, bám sát quy hoạch hệ thống giao thông đảm bảo thoát nước cho khu vực, tổ chức hệ thống thoát nước mặt và nước thải chung; xác định vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải.

- Chất thải rắn cần tính toán trong khu vực nghĩa trang để thu gom và xử lý phù hợp với quy định của về bảo vệ môi trường

6.3. Cấp điện.

- Quy hoạch hệ thống cấp điện phải được tính toán đảm bảo phục vụ ổn định cho các hoạt động cần thiết của các khu chức năng trong khu vực nghĩa trang

6.4. San nền, chuẩn bị kỹ thuật

- Lựa chọn và xác định cao độ xây dựng của các lô đất, xác định cao độ san nền phù hợp, đề xuất phương án san nền, tiêu thủy đảm bảo thoát nước mặt, tính toán khối lượng san nền.

- Quy hoạch san nền phải tận dụng địa hình tự nhiên, hạn chế khối lượng đất san lấp, đào đắp. San nền giạt cấp các khu vực có độ dốc để đảm bảo cho các khu chức năng, các khu mộ, kè các mái dốc tạo mặt bằng đủ để xây dựng công trình.

7. Yêu cầu về quản lý

- Ban hành quy định về quản lý nghĩa trang.
- Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

8. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược

- Lập báo cáo đánh giá môi trường theo quy định của Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng.

- Đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong vùng quy hoạch.

9. Danh mục bản vẽ, thuyết minh, phụ lục kèm theo

a. *Phần bản vẽ*: Số lượng: 07 bộ hồ sơ bản vẽ quy hoạch.

Theo thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị, gồm:

TT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
1	Bản đồ vị trí và giới hạn khu đất	1/5.000

TT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
2	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất XD	1/500
3	Bản đồ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật	1/500
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	1/500
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	1/500
6	Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật	1/500
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật	1/500
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/500
9	Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường	1/500
10	Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng đô thị	1/500
11	Bản vẽ thiết kế đô thị (Mặt đứng kiến trúc mẫu trên các trục đường chính)	
12	Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược	1/500
13	Bản đồ quy hoạch san nền	1/500
14	Bản đồ quy hoạch chi tiết phân lô	1/500

b. Phần văn bản:

- Thuyết minh tổng hợp (theo Khoản 2 Điều 10 thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng), thuyết minh thiết kế đô thị, các văn bản pháp lý, dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết, số lượng: 07 bộ.

- 07 đĩa CD -Rom chứa file hồ sơ bản vẽ, thuyết minh.

10. Kế hoạch, tiến độ tổ chức lập quy hoạch

- Tháng 12/2019: Phê duyệt nhiệm vụ lập Đồ án quy hoạch.

- Tháng 01/2020: Lựa chọn đơn vị tư vấn lập Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500).

- Tháng 3/2020: Tổ chức thẩm định nội dung Đồ án.
- Tháng 4/2020: Phê duyệt và công bố Đồ án quy hoạch.
- Tháng 5-6/2020: Phê duyệt hồ sơ cắm mốc quy hoạch, tiến hành cắm mốc.

III. DỰ TOÁN ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT

Tổng kinh phí thực hiện:		646.757.000 đồng
Trong đó:		
Chi phí lập Đồ án quy hoạch chi tiết	:	216.717.000 đồng
Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	:	30.557.000 đồng
Chi phí khảo sát	:	36.512.000 đồng
Chi phí cắm mốc, làm biên quy hoạch	:	251.000.000 đồng
Chi phí khác (<i>thẩm định, quản lý, công bố...</i>)	:	60.917.000 đồng
Chi phí kiểm tra, nghiệm thu...	:	14.300.000 đồng
Chi phí dự phòng	:	36.755.000 đồng

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sốp Cộp khóa III kỳ họp lần thứ chín thông qua và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

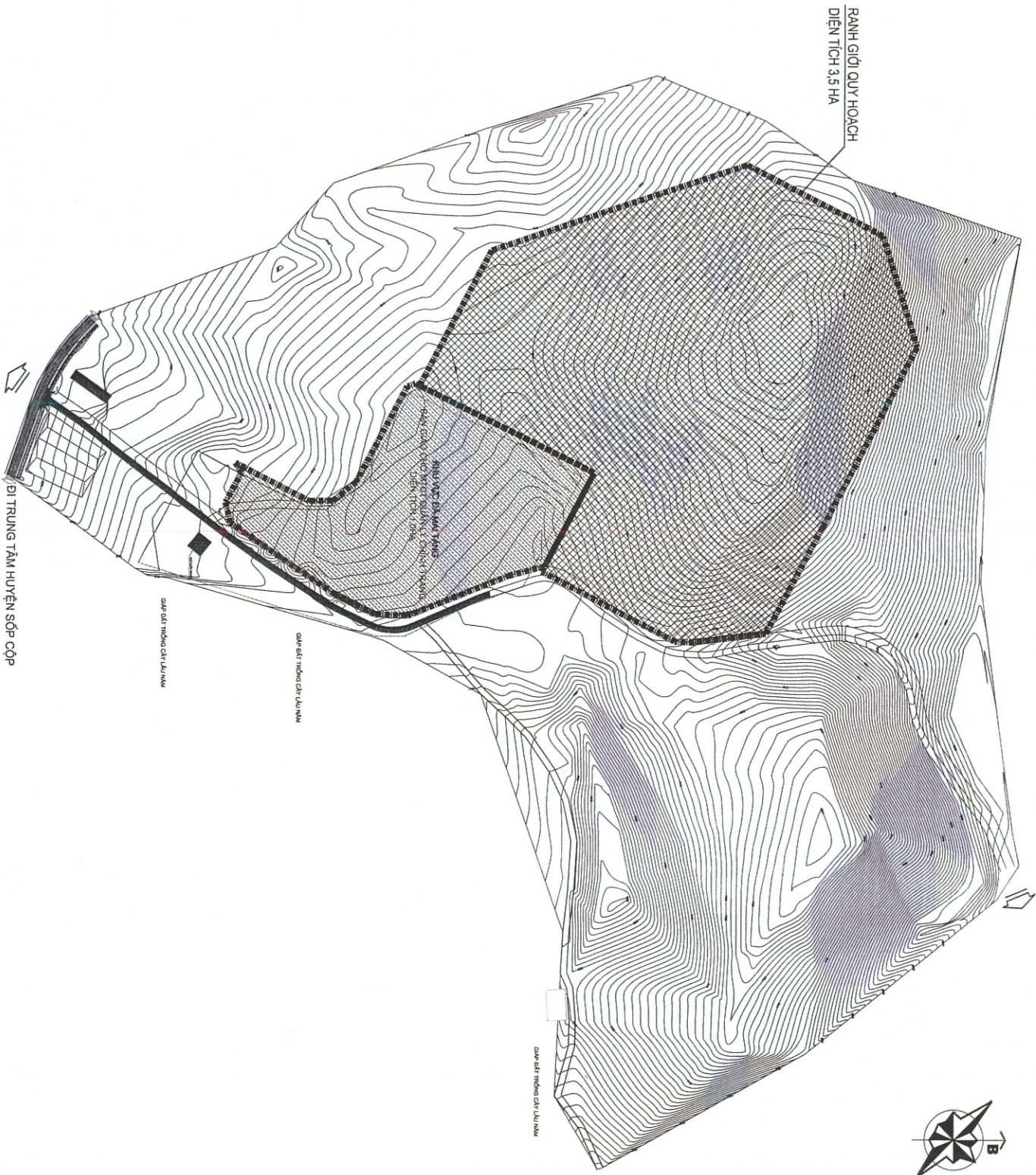
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBNDTTQ huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban chuyên môn UBND huyện;
- TT ĐU, HĐND, UBND xã Sốp Cộp;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Quảng Văn Tiêu

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẬP QUY HOẠCH
(Kèm theo Nghị quyết số **116** /NQ-HĐND ngày **18** tháng **12** năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Sốp Cộp)



ĐI TRUNG TÂM HUYỆN SỚP CỘP

QUẬN SÁT MƯỜNG CHỨ LẠI NỮ

QUẬN SÁT MƯỜNG CHỨ LẠI NỮ

QUẬN SÁT MƯỜNG CHỨ LẠI NỮ